

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH TRÀ VINH
(01/01/1900-01/01/2020)

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TỈNH TRÀ VINH

1. Khái quát vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội

Trà Vinh là tỉnh duyên hải đồng bằng sông Cửu Long, nằm giữa sông Tiền và sông Hậu; phía Bắc và Đông Bắc giáp với tỉnh Bến Tre có ranh giới là sông Cổ Chiên; phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Sóc Trăng có ranh giới là sông Hậu; phía Tây giáp tỉnh Vĩnh Long; phía Đông và Đông Nam giáp với Biển Đông, có bờ biển dài 65km, với 2 cửa Định An và Cung Hầu. Trung tâm tỉnh cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 130km và cách thành phố Cần Thơ hơn 80km.

Trà Vinh có điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng: khí hậu tương đối ôn hòa; đất đai với địa hình đồng bằng và nhiều giồng đất cát; hệ thống sông, rạch chằng chịt, thuận lợi giao thông đường thủy nối liền các địa phương trong tỉnh và nơi khác, phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nguồn thủy sản, nguồn phù sa phong phú...

Diện tích tự nhiên của tỉnh 2.358km². Dân số tỉnh Trà Vinh hiện nay trên 1,01 triệu người; tỉnh có 03 dân tộc chính: Kinh, Khmer, Hoa (trong đó dân tộc Khmer chiếm khoảng 31,53%, dân tộc Hoa chiếm 0,6% dân số). Cư dân sinh sống trên địa bàn tỉnh theo nhiều tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Hiện tỉnh Trà Vinh có 01 thành phố, 01 thị xã và 07 huyện, với 106 xã, phường, thị trấn.

2. Khái quát quá trình hình thành, phân chia địa giới tỉnh Trà Vinh

Sự hình thành và phát triển tỉnh Trà Vinh có thể được chia thành 2 giai đoạn:

a. Giai đoạn 1: Từ năm 1732 đến năm 1900

Trước đây, vùng đất Trà Vinh còn được gọi là “xứ Trà Vang”. Tên “Trà Vang” vốn có nguồn gốc từ một ngôn ngữ Môn cổ mà dân gian thường gọi là “T'rah-Păng”. Năm 1732, khi chúa Nguyễn lập châu Định Viễn, dinh Long Hồ, thuộc Gia Định Phủ, vùng đất Trà Vinh với tên gọi “Trà Vang” thuộc châu Định Viễn. Năm 1802, sau khi lên ngôi, Vua Gia Long sắp xếp và phân định lại ranh giới các đơn vị hành chính trên toàn quốc. Từ đó, Gia Định phủ được đổi thành Gia Định Trấn. Gia Định Trấn được phân chia thành 4 dinh và 1 trấn phụ, vùng đất Trà Vinh lúc này thuộc Dinh Vĩnh Trấn. Năm 1803, Vua Gia Long cho lập địa đồ các dinh thuộc Gia Định Trấn và đổi Dinh Vĩnh Trấn thành Dinh Hoàng Trấn. Vùng đất Trà Vinh lúc này thuộc Dinh Hoàng Trấn. Năm 1808, Vua Gia Long đổi Gia Định Trấn thành Gia Định Thành, Dinh Vĩnh Trấn được đổi thành Trấn Vĩnh Thanh. Vùng đất Trà Vinh thuộc Trấn Vĩnh Thanh.

Năm 1825, vùng đất Trà Vinh được Vua Minh Mạng lập thành Phủ Lạc Hóa trực thuộc Gia Định Thành gồm hai huyện Trà Vinh và Thuận Mỹ. Đến năm 1832, Trấn Vĩnh Thanh được đổi tên là Trấn Vĩnh Long. Sau đó, Vua Minh Mạng cho đổi các trấn thành tỉnh. Vùng đất Nam Bộ được chia thành sáu tỉnh, gọi là “*Nam Kỳ lục tỉnh*” gồm: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Lúc này, Trà Vinh là một huyện thuộc Phủ Lạc Hóa tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi thực dân Pháp xâm lược đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ, đã phân chia lại địa giới hành chính. Năm 1876, Thống đốc Nam Kỳ ra nghị định phân chia

toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn. Trên cơ sở phân chia đó, khu vực hành chính lớn Vĩnh Long gồm 4 tiểu khu: Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Sa Đéc. Tiểu khu Trà Vinh là tiền thân của tỉnh Trà Vinh sau này.

Ngày 20/12/1899, Toàn quyền Đông Dương Doumer ký nghị định đổi tên gọi tiểu khu thành tỉnh. Từ đây, Nam Kỳ lục tỉnh cũ được phân chia lại thành 10 tỉnh mới, tỉnh Vĩnh Long được tách ra thành 3 tỉnh: Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh. Nghị định này được chính thức thi hành từ ngày 01/01/1900. Từ đây, tên tỉnh Trà Vinh được sử dụng chính thức trên các văn bản tiếng Pháp là Province de Trà Vinh.

b. Giai đoạn 2: Từ năm 1900 đến năm 1992

Từ 01/01/1900, tên gọi tỉnh Trà Vinh được sử dụng chính thức cho đến tháng 5/1951, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ ban hành Nghị định số 174/NB-51 ngày 27/6/1951 sáp nhập 20 tỉnh Nam Bộ thành 11 tỉnh. Theo đó, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh được sáp nhập lại thành tỉnh Vĩnh Trà.

Đế quốc Mỹ thay thực dân Pháp xâm lược nước ta, lập nên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam. Từ năm 1954 đến năm 1960, Mỹ - Diệm đã tiến hành phân chia lại địa giới hành chính các tỉnh miền Nam. Tháng 01 năm 1954 Xứ ủy Nam bộ và Liên Tỉnh ủy miền Tây tổ chức lại địa bàn các tỉnh, Vĩnh Trà tách thành 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh (gồm thị xã Trà Vinh và các huyện: Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Càng Long, Vũng Liêm, Tiểu Cần, Cầu Kè, Trà Ôn).

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, hai huyện Cầu Kè và Tiểu Cần được tách ra, ghép với hai huyện Trà Ôn và Tam Bình của Vĩnh Long để thành lập một tỉnh mới là tỉnh Tam Cần và tách một phần đất của huyện Cầu Ngang để thành lập một quận mới là quận Long Toàn. Đầu năm 1957, Ngô Đình Diệm đổi tên tỉnh Trà Vinh thành tỉnh Vĩnh Bình. Tỉnh Tam Cần thành lập được gần một năm thì giải thể, ba quận của tỉnh Tam Cần và quận Vũng Liêm (của tỉnh Vĩnh Long) được sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Bình.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta giành thắng lợi, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Ngày 20/12/1975, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về việc điều chỉnh hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam Việt Nam; tháng 02/1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ban hành Nghị định về việc giải thể khu, hợp nhất tỉnh ở miền Nam Việt Nam. Theo Nghị định này, ở miền Nam có 21 đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh được sáp nhập thành tỉnh Cửu Long.

Tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa VIII, đã ra Nghị quyết tách tỉnh Cửu Long thành 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Tỉnh Trà Vinh được tái lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/1992. Hiện nay, tỉnh Trà Vinh có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải và Châu Thành, với 106 đơn vị xã, phường, thị trấn.

II. CHẶN ĐƯỜNG LỊCH SỬ VỀ VANG CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH (1900-1975)

1. Phong trào đấu tranh chống xâm lược trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình xây dựng và phát triển, các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa cùng chung sống lâu đời trên vùng đất Trà Vinh, đồng cam cộng khổ, vượt qua khó khăn, gian khổ để khai phá và biến vùng đất hoang vu thành đồng bằng trù phú ngày nay; dũng cảm, kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, chống giặc ngoại xâm. Trong giai đoạn đầu thực dân Pháp đặt chân xâm lược Nam kỳ, các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa đoàn kết, tổ chức nhiều cuộc khởi nghĩa đánh giặc ngoại xâm, gây tổn thất cho thực dân Pháp và bọn tay sai như: Khởi nghĩa Vĩnh Trị, Bình Khánh do Đốc binh Lê Cẩn, Phó Mai, Nguyễn Giao gây dựng và khởi xướng (1871), Khởi nghĩa ở Bàn Đa của Trần Văn Đề (1872), các cuộc khởi nghĩa của Lý Rót, Đề Triệu, của Nguyễn Xuân Phụng và Đoàn Công Bửu (1874), Lê Tấn Kế, Trần Bình (1875)... Trong xu thế chung của thời cuộc, do chưa có đường lối, phương pháp đúng đắn, các cuộc khởi nghĩa lần lượt bị thực dân Pháp đàn áp và dập tắt.

Mặc dù thất bại, nhưng đồng bào các dân tộc ở Trà Vinh với tinh thần yêu nước, bất khuất, không sợ hy sinh, không nản chí, nhẫn nại tìm tòi phương cách hoạt động khác để chống xâm lược. Các hoạt động yêu nước chống thực dân Pháp và bọn tay sai ở Trà Vinh trong 3 thập niên đầu thế kỷ XX diễn ra theo hai hướng: *Một là*, các phong trào mang tính chất nông dân và tiểu tư sản. *Hai là*, các phong trào mang tính chất cộng sản, ảnh hưởng vào Trà Vinh từ trước năm 1920 từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga. Với tinh thần yêu nước, là hội viên đầu tiên của tổ chức Công hội đỏ do Tôn Đức Thắng sáng lập, Dương Quang Đông trở về Trà Vinh thành lập tổ chức “Thanh niên Đỏ”. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, đến tháng 02/1927 Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội được thành lập ở Nam kỳ, sau đó 01 tháng tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội được thành lập tại Trà Vinh. Tổ chức Thanh niên cách mạng đồng chí Hội ở Trà Vinh là tiền thân của Đảng Cộng sản ở Trà Vinh.

2. Phong trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Trà Vinh

a) Sự ra đời của các chi bộ Đảng đầu tiên và hình thành Tỉnh ủy Trà Vinh

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, trên cơ sở hợp nhất ba tổ chức cộng sản trên cả nước. Tiếp theo, Xứ ủy Nam Kỳ được thành lập vào cuối tháng 02 năm 1930. Ngay sau khi thành lập, Xứ ủy Nam Kỳ đã phân công đồng chí Ung Văn Khiêm và đồng chí Dương Quang Đông đến Trà Vinh xúc tiến thành lập các chi bộ đảng đầu tiên. Tại Trà Vinh mùa xuân năm 1930, ba chi bộ đầu tiên được thành lập gồm chi bộ An Trường (huyện Càng Long), chi bộ tỉnh lỵ Trà Vinh và chi bộ Mỹ Long (huyện Cầu Ngang). Ngay sau khi thành lập, những đảng viên trong ba chi bộ cộng sản ở Trà Vinh đã triển khai nhiều hoạt động cách mạng nhằm tuyên truyền vận động quần chúng; rà soát và móc nối lại các tổ chức cộng sản và cơ sở cách mạng trên địa bàn nông thôn các quận Cầu Ngang, Càng Long, Châu Thành cùng các cơ sở sản xuất ở tỉnh lỵ.

Thông qua các hoạt động nói trên, các chi bộ cộng sản đã phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp thêm đảng viên, tổ chức chi bộ cộng sản mới... Đến mùa Thu năm 1930, Tỉnh ủy Trà Vinh được thành lập, do đồng chí Huỳnh Ngọc Trảng làm Bí thư Tỉnh ủy.

Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ở Trà Vinh các chi bộ cộng sản và Tỉnh ủy Trà Vinh được thành lập năm 1930 là nguồn cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đoàn kết và ý chí quật khởi của đồng bào các dân tộc trên cả nước nói chung và ở tỉnh Trà Vinh nói riêng; là một mốc lịch sử đặc biệt quan trọng. Nó đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào đấu tranh chống thực dân - phong kiến dưới sự lãnh đạo của Đảng.

b) Đồng bào các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, kiên cường, bất khuất đấu tranh giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, góp phần giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, trực tiếp là Tỉnh ủy Trà Vinh, các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa nêu cao chủ nghĩa yêu nước, đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn, hy sinh, gian khổ chống đế quốc xâm lược, giành thắng lợi to lớn. Năm 1945, Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Tại Trà Vinh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và các Huyện ủy, Nhân dân Trà Vinh đã vùng lên tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi vào ngày 25/8/1945, lập nên bộ máy chính quyền cách mạng các cấp của tỉnh; tích cực thực hiện các nhiệm vụ chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, xây dựng đời sống mới và chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ 2.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Trà Vinh kiên cường, bất khuất đánh bại các kế hoạch chiếm đóng Trà Vinh, làm nên những chiến công vang dội như: trận Ô Đùng (25/4/1947); trận La Bang (16/12/1948); chiến dịch Cầu Kè (ngày 07/12/1949 - 16/01/1950); chiến dịch Trà Vinh (từ 25/3 - 08/5/1950)... và cùng cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, buộc Pháp phải ký Hiệp định Geneve, rút quân về nước, góp phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi. Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh được Bác Hồ khen ngợi *“Chính phủ Dân chủ Cộng hòa rất khen ngợi chiến sĩ ở mặt trận miền Nam, đặc biệt là các chiến sĩ ở Nha Trang và Trà Vinh đã làm gương anh dũng cho toàn quốc. Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào noi gương các bạn”*.

Tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vô cùng ác liệt, nhưng với ý chí kiên cường, bất khuất, vượt qua được khó khăn, cam go trong 6 năm chính trị (1954-1960), phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, với phương châm bám đất, giữ làng, kết hợp các hình thức đấu tranh chính trị, quân sự, dân vận, tiến công và nổi dậy làm nên cuộc Đồng Khởi 14/9/1960, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh đặc biệt (1961-1965), chiến tranh cục bộ (1965-1968) với Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1972), tiến lên Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa mùa Xuân năm 1975, Trà Vinh đã giải phóng cùng lúc với giải phóng Sài Gòn (vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975), cùng cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975 vang dội, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đảng bộ, quân, dân Trà Vinh được Bộ Chỉ huy Miền khen tặng danh hiệu “*Dẫn đầu phong trào Nhân dân du kích chiến tranh toàn miền*” (1965); Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên dương tám chữ vàng “*Toàn dân nổi dậy, đoàn kết lập công*” và tặng Huân chương Thành Đồng Tổ quốc hạng Nhất (1968).

Với những chiến công vẻ vang chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh được Nhà nước phong tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”.

III. TRÀ VINH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG

1. Giai đoạn 1976-1992, tỉnh Trà Vinh sáp nhập với tỉnh Vĩnh Long thành tỉnh Cửu Long

Giai đoạn từ năm 1976-1986, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Cửu Long nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ chính quyền, đập tan âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa; cùng cả nước chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc; cử lực lượng tham gia làm nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn Campuchia. Tập trung tổ chức lại sản xuất, làm thủy lợi ngăn mặn, dẫn nước ngọt, mở rộng vùng sản xuất lúa, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, khai thác, nuôi trồng thủy sản; củng cố, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, cải thiện đời sống Nhân dân.

Giai đoạn từ năm 1986-1992, thực hiện giai đoạn đầu về đường lối đổi mới của Đảng đạt được những thành tựu quan trọng: sản lượng lương thực từ 519.000 tấn năm 1986 lên 1.200.000 tấn năm 1990. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp được điều chỉnh, sắp xếp nên đã từng bước thích nghi được với cơ chế thị trường, giá trị hàng hóa từ công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng đáng kể. Quá trình phát triển kinh tế trong thời kỳ này làm cho xã hội có nhiều chuyển biến, cơ cấu kinh tế, việc phân công lao động, khai thác đất đai, ngành nghề, sản phẩm làm ra từng bước phù hợp với nền kinh tế hàng hóa. Các hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình, văn hóa - văn nghệ được đầu tư chiều sâu. Công tác giáo dục - đào tạo chăm sóc sức khỏe Nhân dân, công tác đền ơn đáp nghĩa có sự chuyển biến tích cực. Hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường.

2. Giai đoạn từ khi tái lập tỉnh năm 1992 đến nay, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực

*** Kinh tế tăng trưởng, quy mô nền kinh tế được mở rộng**

Giá trị tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng bình quân hàng năm trên 11%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng giá trị nông - lâm nghiệp - thủy sản từ 77,91% năm 1992 giảm còn 27,89% năm 2019, công nghiệp - xây dựng từ 8,49% năm 1992 tăng lên 39,69% năm 2019, dịch vụ từ 13,6% tăng lên 32,41%. Thu nhập bình quân đầu người năm 1992 khoảng 730.000 đồng/người/năm, ước tăng lên 56,66 triệu đồng/người/năm vào năm 2020.

- **Nông nghiệp và nông thôn mới:** Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, năng suất, sản lượng, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông - thủy sản ngày càng được nâng cao; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chủ lực tập

trung theo quy hoạch; xây dựng được các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với thị trường; khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong sản xuất; cơ giới hóa, tự động hóa được đưa nhanh vào các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến. Giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp năm 2018 đạt hơn 27.000 tỷ đồng, 9 tháng đầu năm 2019 đạt 21.216 tỷ đồng, sản xuất nông nghiệp đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung huy động các nguồn lực xã hội và vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 45 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới (chiếm 52,94%); huyện Tiểu Cần đạt chuẩn Nông thôn mới và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 46,8% ấp nông thôn mới, 79,2% hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa nông thôn mới.

- **Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:** Sản xuất công nghiệp của tỉnh Trà Vinh phát triển vượt bậc trở thành một trong những ngành kinh tế chủ chốt của tỉnh. Giá trị sản xuất năm 1992 chỉ đạt 270 tỷ đồng, đến tháng 9 năm 2019 đạt 26.785 tỷ đồng.

Toàn tỉnh có 01 khu kinh tế; 03 khu công nghiệp, 04 cụm công nghiệp; phát triển 13 làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Hiện toàn tỉnh (tính đến tháng 9/2019) có 344 dự án đầu tư, trong đó 41 dự án đầu tư nước ngoài, vốn đăng ký 3,1 tỷ USD, (dự án nhiệt điện 2 chiếm 2,41 tỷ USD) và 303 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký hơn 105.937 tỷ đồng; toàn tỉnh có 2.427 doanh nghiệp (có 2.091 doanh nghiệp đang hoạt động), vốn 30.313 tỷ đồng, 92.545 lao động.

- **Thương mại - dịch vụ:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 1992 đạt 702 tỷ đồng, đến tháng 9 năm 2019 đạt 27.026 tỷ đồng.

Đến nay toàn tỉnh có 116 chợ, ngoài ra trên địa bàn tỉnh các doanh nghiệp đã đầu tư hệ thống siêu thị như: Thế giới di động, Điện máy xanh, Bách hóa xanh, Siêu thị Co.opmart; siêu thị điện máy Chợ Lớn; Trung tâm Thương mại Vincom Trà Vinh...Hàng hóa cung ứng trên thị trường đa dạng và phong phú, mạng lưới phân phối, kinh doanh được mở rộng và phủ khắp đến các vùng nông thôn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân.

Các dịch vụ giao thông vận tải, bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... có bước phát triển theo hướng hiện đại. Cơ sở hạ tầng du lịch được đầu tư, nâng cao chất lượng phục vụ các cơ sở lưu trú, hình thành và phát triển các điểm du lịch: Khu du lịch cộng đồng Cồn Chim; khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn; khu du lịch - văn hóa Ao Bà Om; Khu di tích Đền thờ Bác Hồ; Nhà tưởng niệm Anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Thị Út... đã thu hút ngày càng nhiều lượt khách đến tham quan, du lịch.

- **Tài chính, tín dụng:** Hàng năm thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra, năm 1992 thu đạt 40 tỷ đồng, 9 tháng đầu năm 2019 thu nội địa đạt 3.575 tỷ đồng. Các khoản chi được kiểm soát chặt chẽ và mang lại hiệu quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các tổ chức tín dụng phát triển mạnh, hầu hết các ngân hàng thương mại lớn đều đặt trụ sở tại tỉnh Trà Vinh. Phục vụ và đáp ứng nhu cầu vay vốn của các thành phần kinh tế và người dân để đầu tư sản xuất kinh doanh và phục vụ cuộc

sống. Đến 9 tháng đầu năm 2019, tổng nguồn vốn huy động đạt 31.750 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay đạt 25.650 tỷ đồng.

- **Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:** Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội hàng năm đều tăng, 9 tháng đầu năm 2019 đạt 17.300 tỷ đồng. Các công trình đã đầu tư phát huy tác dụng tốt, tạo thêm năng lực sản xuất mới và tăng đáng kể kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Hệ thống giao thông đường bộ phát triển nhanh, từ chỗ toàn tỉnh chỉ có 02 tuyến Quốc lộ 53 và 60 với chiều dài 37 km; có 04 tỉnh lộ với tổng chiều dài 126 km, trong đó chỉ có 21 km đường nhựa, còn lại là đường đá cấp phối, đất, tất cả các tuyến hương lộ đều là đường đất. Hệ thống mạng lưới giao thông ngày càng được hoàn thiện, tổng chiều dài các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện 991,37km, trong đó: 865,87m bê tông nhựa, láng nhựa, 5.500km đường giao thông nông thôn. Đầu tư nhiều công trình mới như: Cầu Cổ Chiên, Luồng cho tàu có trọng tải lớn vào sông Hậu, cầu Long Toàn, cầu Láng Chim, cầu Long Bình 2, 3, Quốc lộ 60... kết nối hệ thống giao thông thuận tiện với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Bình quân hàng năm đầu tư 15 công trình thủy lợi phục vụ phát triển cây trồng, nuôi thủy sản và đời sống dân sinh. Nạo vét hàng năm khoảng 550 công trình thủy lợi nội đồng, tổng khối lượng 600.000m³, với chiều dài 700.000m, đưa diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu và ngăn mặn lên 90%.

Về phát triển lưới điện và hộ sử dụng điện: toàn tỉnh có 2.601 km đường dây trung thế; 4.700 km đường dây hạ thế; 5.308 trạm biến thế; đến nay hộ sử dụng điện đạt tỷ lệ 99% (năm 1992 tỷ lệ hộ sử dụng điện chỉ chiếm khoảng 8% dân số, chủ yếu ở thị xã Trà Vinh và các thị trấn huyện lỵ). Đầu tư xây dựng Trung tâm Nhiệt điện Duyên Hải với tổng công suất 4.372,5 KVA, Dự án điện gió (giai đoạn 1) với quy mô công suất 48MW và Dự án nhà máy điện mặt trời với tổng công suất 165MW.

Về cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, đầu tư, nâng cấp, mở rộng các trạm cấp nước hợp vệ sinh ở thành phố, thị xã, trung tâm các huyện, xã và vùng nông thôn sâu. Năm 1992, người dân chủ yếu sử dụng nước sông, nước kênh rạch, nước giếng, đến nay trên 95% hộ nông thôn, trên 99% hộ thành thị sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

- **Tổ chức lại sản xuất:** Đã củng cố, sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước. Kinh tế hợp tác và hợp tác xã được củng cố và phát triển, hiện toàn tỉnh có 180 hợp tác xã với 27.832 thành viên, vốn điều lệ 179,568 tỷ đồng, giải quyết 1.611 lao động; 2.116 tổ hợp tác, với 40.403 thành viên. Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tư nhân, nhà đầu tư nước ngoài đầu tư phát triển.

- **Công tác đối ngoại:** Tích cực, chủ động mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác với các tỉnh, thành trong và ngoài nước, tăng cường tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, về tiềm năng, thế mạnh, về con người, văn hóa các dân tộc ở Trà Vinh để Nhân dân trong và ngoài nước biết đến Trà Vinh. Qua đó huy động được nhiều dự án đầu tư ODA, FDI... từ các nước như Canada, Nhật bản, Hàn Quốc..., các tổ chức IMF, các NGO và các nhà đầu tư từ các tỉnh, thành đến đăng ký kinh doanh và đầu tư trên địa bàn.

*** Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ:**

- ***Sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển:*** Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; có 73/106 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông. Đến đầu năm học 2019-2020, toàn tỉnh có 448 trường, với 6.914 lớp và 209.737 học sinh; tỷ lệ trẻ em đi học trong độ tuổi bậc Tiểu học đạt 99,9%, bậc Trung học cơ sở đạt 98,61%, Trung học phổ thông đạt 73%. Chất lượng giáo dục và đào tạo không ngừng được nâng lên; đội ngũ giáo viên được bổ sung về số lượng và nâng dần về trình độ. Trường, lớp được quan tâm đầu tư, 85% phòng học được kiên cố; 123 trường đạt chuẩn quốc gia. Xã hội hóa giáo dục phát triển, toàn tỉnh hiện có 12 trường giáo dục ngoài công lập (có 2 trường quốc tế là Ischool và Việt - Anh); công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình học tập được thực hiện tích cực.

Với nỗ lực quyết tâm cao của tỉnh và sự hỗ trợ của Trung ương, đã xây dựng Trường Đại học Trà Vinh năm 2006, Trường hiện đào tạo 33 ngành bậc sau đại học, 58 ngành bậc đại học và 25 ngành bậc cao đẳng; thu hút trên 20.000 sinh viên theo học hàng năm. Sau hơn 13 năm hình thành và phát triển, hoạt động theo mô hình đa cấp, đa ngành, đa phương thức đào tạo, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, nghiên cứu khoa học và ứng dụng, cung cấp các dịch vụ, góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Trà Vinh và các tỉnh trong khu vực.

- ***Khoa học công nghệ được chú trọng đầu tư:*** Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ. Toàn tỉnh có trên 20.000 người có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có gần 1.450 người có trình độ sau đại học ở hầu hết các lĩnh vực. Cơ cấu ngành nghề đào tạo theo hướng ngày càng đồng bộ và cơ bản phù hợp với quy hoạch cán bộ; số lượng trí thức có trình độ sau đại học là nữ, trẻ, là người dân tộc ngày càng tăng (năm 1992 không có tiến sĩ, thạc sĩ; cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng là 1.823 người). Đã triển khai nhiều đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học - công nghệ. Các đề tài khoa học đã xây dựng và tạo lập cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nghiên cứu ứng dụng rộng rãi có hiệu quả công nghệ sinh học nhằm tạo bước đột phá phát triển nông nghiệp của tỉnh theo hướng hiện đại. Công tác bảo hộ, hỗ trợ đăng ký chứng nhận bảo hộ hàng hóa, sản phẩm của tỉnh được quan tâm đúng mức.

- ***Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí, phát thanh - truyền hình, thể dục, thể thao phát triển.***

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt kết quả tích cực. Hiện toàn tỉnh có 790/816 ấp, khóm, văn hóa; 50 xã văn hóa nông thôn mới, 08 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 243.299/270.713 hộ gia đình văn hóa; 983/1.261 cơ quan, trường học, doanh nghiệp văn hóa. Bảo tồn, duy tu, tôn tạo và phát huy tốt các di tích văn hóa, năm 1992 cả tỉnh chỉ có 02 di tích được xếp hạng, đến nay có 42 di tích được xếp hạng (15 di tích cấp quốc gia, 27 di tích cấp tỉnh), 01 bảo vật quốc gia, 05 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Hoạt động thông tin, truyền thông phát triển, Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các đài truyền thanh cấp huyện, trạm truyền thanh cấp xã nâng cao chất lượng nội dung, tuyên truyền, kịp thời thông tin, tuyên truyền phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách,

pháp luật của Nhà nước; cổ vũ phong trào thi đua lao động sản xuất, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; phát huy những điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng.

Các cơ quan hành chính nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; 100% cán bộ, công chức được cung cấp hộp thư điện tử công vụ; 100% cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm văn phòng điện tử và được triển khai chứng thư số. Các cơ quan, ban ngành chú trọng hơn đến việc ứng dụng các tiện ích của mạng xã hội để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cho các tầng lớp Nhân dân.

Phong trào thể dục thể thao phát triển mạnh, số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên không ngừng tăng cao, đến cuối năm 2019 đạt 33% số người; số trường giáo dục thể chất nội khóa đạt 100%, ngoại khóa đạt 73%; Câu lạc bộ thể dục thể thao không ngừng phát triển. Thể thao thành tích cao được đầu tư, nhiều vận động viên tham gia thể thao cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế đạt nhiều giải. Công tác xã hội hóa lĩnh vực thể dục, thể thao ngày càng được chú trọng.

- **Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được tốt hơn:** Đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế. Mạng lưới y tế các cấp được tăng cường, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, đảm bảo điều kiện chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; 100% xã, phường, thị trấn có trạm y tế và có bác sĩ, 94,33% xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế phát triển mạnh, hình thành nhiều phòng khám, bệnh viện ngoài công lập. Số giường bệnh vào năm 1992 chỉ có 750 giường, đến nay đã đạt 25 giường bệnh/vận dân. Nhân lực của ngành y tế từ 1.480 người (*trong đó chỉ có 137 bác sĩ và 05 dược sĩ đại học*), đã tăng lên 3.100 người (*trong đó có 752 bác sĩ và 87 bác sĩ ngoài công lập*), đạt 8 bác sĩ/vận dân. Các chương trình mục tiêu y tế, công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả, ý thức phòng bệnh của Nhân dân được nâng lên, kịp thời dập tắt các ổ dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn trên diện rộng.

Chính sách dân số, gia đình và trẻ em được các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung chỉ đạo thực hiện, đạt kết quả tốt trên nhiều mặt. Tốc độ tăng dân số hàng năm liên tục giảm (năm 1992 là 1,93%, đến 2019 chỉ còn 1,03%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 46% năm 1992 xuống còn 7,97% năm 2019. Độ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt gần 95% dân số.

- **Thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, chính sách đối với người có công và bảo trợ xã hội.**

Khi tái lập tỉnh, Trà Vinh có gần 20% hộ đói, 40% hộ nghèo. Đến cuối năm 2019, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 5%.

Hệ thống cơ sở dạy nghề được đầu tư phát triển. Đến nay, toàn tỉnh có 17 cơ sở dạy nghề công lập và nhiều doanh nghiệp tham gia dạy nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng dần hàng năm; đến năm 2019 có khoảng 60% lao động qua đào tạo.

Năm 1992, lực lượng lao động của tỉnh khoảng 446.700 người, trong đó có gần 80% số lao động chưa có việc làm và việc làm không ổn định. Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, số lượng lao động của tỉnh được giải quyết việc làm hàng năm đều tăng, cơ bản giải quyết được nhu cầu việc làm cho người dân. Đến nay tỷ lệ lao động thất nghiệp còn dưới 3%.

Công tác đền ơn đáp nghĩa đối với người có công với nước được toàn xã hội quan tâm. Toàn tỉnh hiện có 65.000 người có công với cách mạng được ghi nhận, tôn vinh, hưởng trợ cấp ưu đãi của Nhà nước và sự chăm lo của các tầng lớp nhân dân. Đã xây dựng mới và bàn giao 18.693 căn nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn; 162 Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời.

Khi mới tái lập, toàn tỉnh chỉ có 01 trung tâm bảo trợ xã hội, tiếp nhận và chăm sóc 62 đối tượng. Đến nay, tỉnh có 01 trung tâm và 03 cơ sở bảo trợ xã hội, tiếp nhận và chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung 200 đối tượng là người cao tuổi, neo đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người khuyết tật... Đồng thời, giải quyết tốt các chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng và đột xuất cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; giải quyết tốt chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội định kỳ và đột xuất.

*** Thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo :**

Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các chương trình, mục tiêu quốc gia: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, nhà ở; hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm; vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, các chính sách trợ giá, trợ cước; đầu tư xây dựng 07 trường phổ thông dân tộc nội trú ở tất cả các huyện (trừ thị xã Duyên Hải) và 01 Trường phổ thông Dân tộc nội trú cấp tỉnh tại thành phố Trà Vinh; thành lập Trường Trung cấp Pali Khmer, Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú... Từ đó, kinh tế - xã hội trong vùng có đông đồng bào Khmer phát triển, đời sống được nâng lên, kéo giảm đáng kể tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào Khmer; bản sắc văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy triển khai các chỉ thị, kết luận của Ban Bí thư *“về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”*, *“về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa”*. Đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đầu tư sản xuất, kinh doanh, đóng góp xây dựng các công trình văn hóa, giáo dục.

Những năm qua, tỉnh đã triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để các tôn giáo sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo và đúng quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương - giáo được củng cố và phát huy tốt.

*** Quốc phòng - an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo:**

Xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,63% dân số. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; củng cố và phát triển phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đấu tranh làm thất bại các hoạt động của các tổ chức phản động thực hiện *“diễn biến hòa bình”* chống phá Đảng và Nhà nước ta, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; đấu tranh, phản bác có hiệu quả những thông tin có quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Bảo vệ an toàn chủ quyền an ninh khu vực biên giới biển, góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, đảm bảo cho sự phát triển kinh tế trọng điểm vùng ven biển của tỉnh.

*** Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường:**

Tích cực tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; động viên và tổ chức tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước; thực hiện tích cực Quy chế dân chủ trong các loại hình tổ chức ở cơ sở. Nhận thức, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị được nâng lên; vai trò và sức mạnh của Nhân dân tiếp tục được phát huy, vị thế của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từng bước được nâng lên. Đại bộ phận Nhân dân trong tỉnh đã chấp hành, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể phát động, hướng vào thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Hệ thống tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được bổ sung và tăng số lượng, quy hoạch, đào tạo về chính trị và chuyên môn, tập huấn nâng cao trình độ. Hệ thống tổ chức các hội đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng; số lượng đoàn, hội viên và tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức đạt trên 85% dân số trong độ tuổi.

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có sự chuyển biến tốt. Chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Trà Vinh, Hội đồng nhân dân được nâng lên. Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn; năng lực lãnh đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan quản lý nhà nước có tiến bộ. Cải cách hành chính phục vụ tốt hơn cho doanh nghiệp và người dân. Công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, chủ động phát hiện xử lý các vụ tiêu cực, tham nhũng, hạn chế hành vi tham nhũng xảy ra trên địa bàn tỉnh.

*** Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh:**

Các cấp ủy Đảng triển khai thực hiện nghiêm túc việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng Đảng; cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tự giác rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lối sống, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc về chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, kiện toàn, nâng lên về hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Hệ thống tổ chức cơ sở đảng phát triển nhanh, chất lượng, hiệu quả hoạt động nâng lên; phát

huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Năm 1992 có 351 tổ chức cơ sở đảng, nay tăng lên 536 tổ chức cơ sở đảng; năm 1992 có 44,5% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, cuối năm 2018 có 89,54% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Số lượng đảng viên tăng từ 9.894 đảng viên (trong đó đảng viên nữ 1.184; đảng viên là người Khmer 667; đảng viên là người Hoa 04), chỉ chiếm 1,08% dân số, đến cuối năm 2019 tăng lên 44.443 đảng viên (trong đó đảng viên nữ 13.3474; đảng viên là dân tộc thiểu số 7.542, chiếm tỷ lệ 16,97% dân số). Đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ được phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng.

Thường xuyên chú trọng và thực hiện đổi mới có hiệu quả phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; lề lối làm việc của các cấp ủy và cán bộ, đảng viên tiếp tục được cải tiến; phong cách lãnh đạo được đổi mới theo hướng gần dân, sát cơ sở và nâng cao trách nhiệm với dân.

IV. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 120 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Trải qua 120 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh đã được tích lũy, đúc kết những bài học kinh nghiệm từ sức lực, trí tuệ và xương máu của cha ông, nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc ở Trà Vinh đã để lại cho hôm nay và mai sau, đó là:

Một là, đoàn kết Đảng bộ, quân dân, đoàn kết Kinh - Khmer - Hoa là một truyền thống quý báu, vì vậy phải luôn xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc là nhân tố quan trọng hàng đầu để ổn định và phát triển.

Hai là, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tính năng động, sáng tạo của Đảng bộ và Nhân dân; phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tranh thủ nguồn lực trong và ngoài nước tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ba là, đi đôi tăng trưởng kinh tế, thực hiện từng bước công bằng xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách đối với người có công; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao mặt bằng dân trí; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện công khai, dân chủ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân... tạo động lực thúc đẩy phong trào hành động cách mạng của quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Bốn là, gắn phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Luôn đề cao cảnh giác cách mạng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo sự ổn định để phát triển.

Năm là, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhân tố quyết định của lãnh đạo trong mọi thời kỳ cách mạng.

V. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG, TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT, QUYẾT TÂM PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG TRÀ VINH THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN KHÁ TRONG KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Những thành quả của 120 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển là tiền đề quan trọng để phấn đấu sớm xây dựng Trà Vinh thành tỉnh khá ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Để đạt mục tiêu đó, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Trà Vinh phát huy truyền thống đoàn kết, tiến công cách mạng, nỗ lực, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là: Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Hai là: Triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách của tỉnh nhằm huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy nhanh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung tái cơ cấu nông nghiệp gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ, nâng cao tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế.

Ba là: Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; xây dựng văn hóa và con người; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Bốn là: Củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh Nhân dân, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

Năm là: Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, sắp xếp tinh gọn tổ chức và bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm. Xây dựng chính quyền các cấp “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bức phá, hiệu quả*” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp”. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các khiếu nại, tố cáo của công dân.

Sáu là: Đổi mới công tác vận động quần chúng, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, tăng cường sự đồng thuận xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, làm tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Trải qua 120 năm hình thành và phát triển, kinh tế - xã hội của Trà Vinh đã có sự thay đổi và phát triển ngày càng hiện đại và văn minh. Kinh tế từ sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là trồng lúa, chăn nuôi, khai thác thủy sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, với phương thức sản xuất lạc hậu, thủ công, phụ thuộc vào thiên nhiên trong điều kiện chiến tranh, bao vây cấm vận của Mỹ kéo dài, gây rất nhiều khó khăn. Đến nay, kinh tế của tỉnh đã phát triển toàn diện trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ và đang thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Về xã hội, Nhân dân ta từ thân phận mất nước, bị áp bức bóc lột của thực dân, đế quốc, các dân tộc ở Trà Vinh cùng với Nhân dân cả nước đoàn kết, một lòng theo Đảng làm cách mạng, đấu tranh giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành độc lập cho dân tộc, xây dựng quê hương đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, đời sống vật chất, tinh thần không ngừng được nâng cao; an ninh chính trị ổn định; xã hội ngày càng tiến bộ, văn minh.

Kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh Trà Vinh (01/01/1900-01/01/2020), kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020) chúng ta tự hào về thành tựu đã đạt được của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh qua 120 năm xây dựng và phát triển; về truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, về truyền thống cách mạng của Đảng bộ, quân và dân Trà Vinh trong đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi sự thắng lợi của Cách mạng Việt Nam.

Những thành tựu đạt được của ngày hôm nay, chúng ta luôn trân trọng và tưởng nhớ đến các thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc ở Trà Vinh với bao sức lực, trí tuệ và xương máu để khai phá thiên nhiên, chiến đấu chống giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy mỗi người phải có trách nhiệm cùng với Đảng bộ tỉnh Trà Vinh bảo vệ thành tựu đạt được, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước ta, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, ra sức học tập, công tác, sản xuất kinh doanh, tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ X, xây dựng Trà Vinh ngày càng phát triển, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao hơn.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TRÀ VINH